

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2020/HS-PT

Ngày: 18/12/2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thanh Tâm.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Thanh Hải và ông Nguyễn Đức Thủy.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tuyết - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:** Ông Phan Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 104/2020/HS-PT ngày 24 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Lê Văn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2020/HS-ST ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam.

**- Bị cáo có kháng cáo:** **Lê Văn T**, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn D, xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Trần Thị V (đều đã chết); vợ NLC 1 và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/6/2020 đến ngày 27/6/2020 được tại ngoại; có mặt.

**- Bị cáo không kháng cáo:** Trần Văn Th, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

**- Người làm chứng:** NLC 1, sinh năm 1981; NLC2, sinh năm 2001; NLC3, sinh năm 1998; NLC 4, sinh năm 1978 và NLC 5, sinh năm 1954; đều vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 16/6/2020, tại Thôn D, xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam, Trần Văn Th sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của mình có số thuê bao 0862.551.976 nhắn tin vào điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S có số

thuê bao 0962.716.627 của Lê Văn T để mua số lô, số đề; mua số đề là số 22, 77, 27, 72, 00, 55, 05, 50, 26, 62, 04, 40, mỗi số 500.000đ; mua số lô là số 22, 77, 05, 50, 00, với 300 điểm/số. Lúc đó, T đang ở nhà thì nhận được tin nhắn của Th và hiểu là Th nhắn tin đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề. T đồng ý bán cho Th các số lô, đề nêu trên và nhắn lại cho Th là “Ok”. Cả hai thỏa thuận cách thức, tỷ lệ được thua đánh bạc bằng hình thức mua, bán số lô, số đề trái phép như sau:

Đối với số đề: Th mua bất kỳ hai số tự nhiên nào từ số 00 đến 99 và so với 02 số cuối cùng của giải đặc biệt kết quả xổ số miền Bắc ngày hôm đó làm kết quả thắng thua. Nếu số Th mua trùng với hai số cuối cùng của giải đặc biệt thì Th thắng (trúng đề) và T phải trả cho Th số tiền gấp 80 lần số tiền mà Th đã bỏ ra mua. Ngược lại nếu số Th mua không trùng với hai số cuối cùng của giải đặc biệt thì Th thua và mất toàn bộ số tiền đã mua.

Đối với số lô: Th mua bất kỳ hai số tự nhiên nào từ số 00 đến số 99, và so với 02 số cuối cùng của tất cả các giải, từ giải đặc biệt đến giải bảy của kết quả xổ số miền Bắc ngày hôm đó; nếu trùng với hai số cuối cùng của bất kỳ giải nào thì Th thắng (trúng lô) và T phải trả cho Th số tiền là 80.000đồng/1điểm lô (1điểm lô là 22.000đ); nếu trùng với hai số cuối cùng của nhiều giải thì T còn phải trả cho người chơi số tiền được nhân lên tương ứng với số lần trùng đó; nếu không trùng với hai số cuối cùng của các giải thì Th mất toàn bộ số tiền đã mua.

Với cách thức trên, Th và T xác định số tiền Th mua số đề là  $(12 \text{ số} \times 500.000\text{đ/số}) = 6.000.000\text{đ}$ ; số lô là  $(5 \text{ số} \times 300 \text{ điểm/số} \times 22.000\text{đ/1điểm}) = 33.000.000\text{đ}$ . Tổng số tiền Th mua số lô, số đề của T là 39.000.000đ (Th chưa trả tiền cho T).

Đến 18 giờ 30 phút ngày 16/6/2020, đối chiếu với kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc thì Th trúng số đề 62 được 40.000.000đ, trúng số lô 05 được 24.000.000đ. Tổng số tiền Th trúng số lô, số đề ngày 16/6/2020 là 64.000.000đ. Đối trừ số tiền Th mua số lô, số đề nêu trên thì T phải trả cho Th số tiền thắng bạc là 25.000.000đ. Tuy nhiên, do trước đó Th còn nợ T số tiền 40.400.000đ nên cả hai thỏa thuận thống nhất thanh toán bằng hình thức đối trừ.

Tổng số tiền Trần Văn Th sử dụng để đánh bạc với Lê Văn T ngày 16/6/2020 là 103.000.000đ.

Ngày 17/6/2020, Th tiếp tục hỏi Tuấn để mua các số lô, đề nhưng T không bán với lý do Th còn nợ số tiền 15.400.000đ chưa trả. Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi có kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 17/6/2020, Th nghĩ đáng lẽ Th trúng thưởng nên Th đã bức xúc đến nhà T chửi bới gây mất an ninh trật tự. Công an xã P, huyện L đã đến giải quyết vụ việc, quá trình giải quyết, phát hiện việc Th và T mua bán số lô, số đề trái phép. Lực lượng Công an xã đã báo cáo cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra xác định toàn bộ số lô, số đề Th mua, T đều giữ lại, không chuyển cho ai, tự T thanh toán được thua với Th. Số tiền 40.400.000đ mà Th nợ T trước ngày 16/6/2020 phần lớn là tiền Th nợ T trong việc mua cá và có một ít tiền mua bán số lô, số đề nhưng không làm rõ được tiền Th và T mua bán lô đề là bao nhiêu.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 điện thoại Nokia lắp sim số thuê bao 0862.551.976 của Trần Văn Th và 01 điện thoại Iphone 6S lắp sim số thuê bao 0962.716.627 của Lê Văn T.

Khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Trần Văn Th, Lê Văn T không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại Bản kết luận giám định số 3996/C09-P6 ngày 25/6/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: *“Không khôi phục được các tin nhắn SMS, Zalo, Messenger trong máy điện thoại di động và trên sim điện thoại đã thu giữ của Trần Văn Th và Lê Văn T”*.

Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2020/HS-ST ngày 13/10/2020 của Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam đã tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn T 03 năm 03 tháng tù. Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với bị cáo Trần Văn Th; hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 22/10/2020, bị cáo Lê Văn T kháng cáo xin giảm hình phạt và hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn T; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2020/HS-ST ngày 13/10/2020 của Toà án nhân dân huyện L; đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn T 03 năm tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung đơn kháng cáo: Bị cáo Lê Văn T kháng cáo trong thời hạn luận định, đơn thể hiện đầy đủ nội dung quy định tại khoản 2 Điều 332 Bộ luật Tố

tụng hình sự, đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ được cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định pháp luật.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo Trần Văn Th, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 16/6/2020, tại Thôn D, xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam, Trần Văn Th và Lê Văn T đã sử dụng điện thoại di động nhấn tin đánh bạc trái phép dưới hình thức mua bán số lô, số đề với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 103.000.000đ. Với hành vi trên, bị cáo đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt và hưởng án treo của bị cáo Lê Văn T cấp phúc thẩm thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng đến tình hình trị an tại địa phương, là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội nếu không được ngăn chặn kịp thời. Đây là vụ án có đồng phạm, các bị cáo không phân công vai trò, trách nhiệm cụ thể nên xác định là đồng phạm giản đơn. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình tài liệu chứng minh ông nội Lê Văn Tr là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba; có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính; bản thân bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội nên đã tự nguyện nộp khoản tiền phạt bổ sung và tiền án phí theo quyết định sơ thẩm nên xét cho bị cáo được các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, quá trình tại ngoại chấp hành tốt nghĩa vụ công dân, có khả năng tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội nên không nhất thiết phải cách ly ra khỏi xã hội, cần xét giảm một phần hình phạt và cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và thực hiện nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội mà vẫn đáp ứng được yêu cầu phòng chống tội phạm, phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, kháng cáo xin giảm hình phạt và hưởng án treo của bị cáo Lê Văn T được cấp phúc thẩm chấp nhận.

[4] Án phí: Do yêu cầu kháng cáo được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Ghi nhận bị cáo Lê Văn T đã nộp 5.000.000đ tiền phạt bổ sung và 200.000đ tiền án phí sơ thẩm, số tiền bị cáo đã nộp được đối trừ khi thi hành án.

[5] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn T; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2020/HS-ST ngày 13/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Xử phạt bị cáo Lê Văn T 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn T cho UBND xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Văn T không phải nộp.

Ghi nhận bị cáo Lê Văn T đã nộp 5.200.000đ (*Năm triệu hai trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0000402 ngày 15/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L; số tiền bị cáo đã nộp được đối trừ khi thi hành án.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV và THA Tòa án tỉnh;
- TAND huyện L;
- THADS huyện L;
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ C.án tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký)*

**Vũ Thị Thanh Tâm**

